



TỈNH VĨNH LONG

TÀI LIỆU SINH HOẠT CHI ĐOÀN

Tháng 02

Chào mừng

Kỷ niệm 95 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam
(03/02/1930 - 03/02/2025)

Kỷ niệm 70 năm Ngày Thầy thuốc Việt Nam
(27/02/1955 – 27/02/2025)



BAN BIÊN TẬP WEBSITE TỈNH ĐOÀN VĨNH LONG
169/2 Phạm Hùng, phường 9, TP Vĩnh Long tỉnh Vĩnh Long

I. BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG

1. Nhận diện, phản bác các luận điệu xuyên tạc trên không gian mạng về việc thực hiện nghĩa vụ quân sự

Tòng quân - Nhập ngũ - Thực hiện nghĩa vụ quân sự là truyền thống, nét đẹp văn hóa của các thế hệ thanh niên Việt Nam. Đó không chỉ là trách nhiệm, nghĩa vụ của công dân với Tổ quốc mà còn là sự thể hiện tình yêu quê hương đất nước; là mong muốn được rèn luyện, trưởng thành trong môi trường quân ngũ của thế hệ trẻ.

Tuy nhiên, trước ngày hội tòng quân hàng năm, trên không gian mạng thường xuất hiện các thông tin sai trái, xuyên tạc nhằm bôi nhọ hình ảnh, truyền thống của Quân đội, tạo dư luận xấu, gây tâm lý hoang mang đối với giới trẻ, gieo rắc tâm lý tiêu cực, thoái thác trách nhiệm và nghĩa vụ của công dân với Tổ quốc. Vì vậy, phòng, chống các luận điệu xuyên tạc về việc thực hiện nghĩa vụ quân sự là vấn đề thường xuyên và cấp bách hiện nay.

CÔNG DÂN PHẢI THỰC HIỆN NGHĨA VỤ QUÂN SỰ VÀ THAM GIA XÂY DỰNG NỀN QUỐC PHÒNG TOÀN DÂN

Tham gia nghĩa vụ quân sự là quyền và trách nhiệm của mỗi công dân. Điều này không chỉ đúng ở Việt Nam mà còn là quy định trong luật pháp của nhiều quốc gia trên thế giới. Chẳng hạn như, tại Thụy Sĩ, tất cả nam thanh niên từ 19 - 26 tuổi đều phải đăng ký nhập ngũ và phục vụ trong quân đội ít nhất 260 ngày, trong đó có 18 tuần huấn luyện và 7 lần gọi tái nhập ngũ, mỗi lần kéo dài 3 tuần trong suốt 10 năm tiếp theo. Tại Hàn Quốc, nam công dân tuổi đời từ 18 - 35 đều thực hiện nghĩa vụ quân sự trong khoảng thời gian 21 tháng và không được phép có ngoại lệ. Theo đó, những ai đủ tiêu chuẩn mà từ chối thi hành nghĩa vụ quân sự sẽ bị phạt tù. Singapore cũng quy định mọi công dân nam đều bắt buộc thực hiện nghĩa vụ quân sự quốc gia khi đủ 18 tuổi, những người vi phạm đều phải đối mặt án phạt tiền lên tới 10.000 đô la, án tù lên tới ba năm hoặc bị áp dụng cả hai hình phạt nói trên...

Tại Việt Nam, Hiến pháp năm 2013 quy định: “Bảo vệ Tổ quốc là nghĩa vụ thiêng liêng và quyền cao quý của công dân. Công dân phải thực hiện nghĩa vụ quân sự và tham gia xây dựng nền quốc phòng toàn dân”; “Bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa là sự nghiệp của toàn dân... Cơ quan, tổ chức, công dân phải thực hiện đầy đủ nhiệm vụ quốc phòng và an ninh”.

Thể chế hóa Hiến pháp, Luật Nghĩa vụ quân sự năm 2015 quy định:

“1. Nghĩa vụ quân sự là nghĩa vụ vẻ vang của công dân phục vụ trong Quân đội nhân dân. Thực hiện nghĩa vụ quân sự bao gồm phục vụ tại ngũ và phục vụ trong ngạch dự bị của Quân đội nhân dân; 2. Công dân trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ quân sự, không phân biệt dân tộc, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo, trình độ học vấn, nghề nghiệp, nơi cư trú phải thực hiện nghĩa vụ quân sự theo quy định...”.

Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng cũng đã xác định: “Củng cố quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam Xã hội chủ nghĩa là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của Đảng, Nhà nước, hệ thống chính trị và toàn dân, trong đó Quân đội nhân dân và Công an nhân dân là nòng cốt”.

Chính sách và chiến lược quốc phòng của Đảng và Nhà nước ta là tăng cường tiềm lực quốc phòng và an ninh; xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân vững chắc... Kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, bảo vệ vững chắc biên giới và chủ

quyền biển, đảo, vùng trời của Tổ quốc; đồng thời giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển bền vững đất nước.

NHẬN DIỆN CÁC LUẬN ĐIỀU XUYỀN TẠC

Một sự thật hiển nhiên là, tùy vào tình hình chính trị, quân sự của mỗi quốc gia trên thế giới, chế độ nghĩa vụ quân sự được thực hiện theo những cách khác nhau chứ không phải như những luận điệu xuyên tạc cho rằng, chỉ có Việt Nam mới đưa ra quy định nghĩa vụ quân sự để “o ép người dân”.

Lợi dụng không gian mạng, các thế lực thù địch, phản động, bất mãn đã tìm mọi cách kích động người dân chống đối việc thực hiện nghĩa vụ quân sự. Cùng với đó, một số kẻ xấu còn “vẽ đường bày mưu” hướng dẫn thủ đoạn “lách luật” khi khám tuyển cho những thanh niên thiếu ý thức, như: tạo “vấn đề” về sức khỏe, lấy lí do đi làm ăn xa, đứt lót hồi lộ... để trốn thực hiện nghĩa vụ, gây khó khăn cho công tác tuyển quân, tạo nên những nguy cơ bất ổn về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Thậm chí chúng còn lôi kéo, xúi giục quân nhân đang thực hiện nghĩa vụ quân sự đào ngũ, gây áp lực cho tổ chức, hoặc đưa ra những đòi hỏi, yêu cầu vô lý với chính quyền cơ sở.

Thông qua một số trang web, chúng cắt ghép, đăng tải các cảnh bạo lực trong quân đội nước ngoài, cảnh quân đội tham chiến ở một số khu vực trên thế giới rồi lồng ghép lời bình xuyên tạc là “chuyện ở trong quân ngũ Việt Nam”. Những hình ảnh, video, lời bình mà chúng tung lên mạng thường lập lờ, võ đoán, không rõ địa chỉ cơ quan, đơn vị cụ thể; lời lẽ miệt thị, kích động, vu khống... làm cho không ít thanh niên và gia đình “bán tín bán nghi” dẫn đến “tự diễn biến”, đả đốn, do dự khi nhận thông báo khám tuyển và lệnh gọi nhập ngũ.

Trong nhiều trường hợp, chúng cố xúi cho suy nghĩ và lối sống cá nhân vị kỷ, kích động tâm lý so bì, toan tính thiệt hơn khi nhập ngũ ... Nguy hiểm hơn, nhằm xuyên tạc, bôi nhọ hình ảnh “Bộ đội Cụ Hồ”, cứ trước mỗi mùa tuyển quân, chúng lại sử dụng, cắt ghép hình ảnh rồi tung mạng một số vụ việc cũ, hy hữu để kích động, xuyên tạc. Cùng với đó, chúng thường xuyên đưa ra các luồng tin đồn thất thiệt với những hình ảnh, clip video có sự can thiệp của công nghệ, có nội dung thông tin chưa được kiểm chứng, trong đó chủ yếu là nội dung về cảnh bạo lực, quân phiệt hay “cái chết oan ức” trong quân đội... Sau đó, chúng đặt các câu nghi vấn, bình luận lập lờ để reo rắc hoài nghi và kích động “cư dân mạng” nhất là giới trẻ. Đây thực chất là chiêu bài tâm lý để lừa bịp, “đánh” vào những người nhẹ dạ, cả tin, gây hoang mang dư luận xã hội, nghi ngờ, mất niềm tin trong nhân dân, làm cản trở, gây khó khăn trong thực hiện công tác tuyển quân tại các địa phương.

Cần phải khẳng định lại, những nội dung thông tin mà các thế lực thù địch, phản động và phần tử xấu tung lên mạng xã hội hầu hết có nội dung hoàn toàn bịa đặt hoặc chỉ phản ánh một phần của vấn đề - một vài hiện tượng cá biệt, hy hữu chứ không phải là bản chất của Quân đội. Điều nguy hại là không ít “cư dân mạng” vô tâm, vô ý thức chỉ vì muốn “câu view” “câu like” nên đã “hồn nhiên” đăng tải lại, chia sẻ, phát tán những nội dung xuyên tạc, phản động, không đúng bản chất... Điều này đã vô tình tiếp tay cho những dụng ý đen tối và dã tâm của các thế lực, phần tử xấu. Vì vậy, đi cùng với nhận diện đúng để kiên quyết đấu tranh với những toan tính thâm độc, cũng cần phê phán, lên án mạnh mẽ với những hành vi “tiếp tay” - dù là không có chủ ý - của những cá nhân thiếu ý thức.

NHẬN THỨC ĐÚNG VẤN ĐỀ ĐỂ CÓ CÁI NHÌN CHÍNH XÁC

Thực tế ở Việt Nam cho thấy, tham gia vào môi trường quân ngũ, thanh niên được rèn luyện mọi mặt cả về thể chất, tri thức và tinh thần. Họ được học tập, tiếp

thu những kiến thức về kinh tế, chính trị, quân sự, văn hóa, khoa học, kỹ thuật, nghiệp vụ; được rèn luyện tính kỷ luật và tác phong chính quy.

Môi trường Quân đội giúp thanh niên rèn luyện sức khỏe dẻo dai, thể lực bền bỉ; có tác phong chững chạc; có tinh thần, trách nhiệm cao hơn với công việc; có ý thức tổ chức kỷ luật tự giác, nghiêm minh; giải quyết các mối quan hệ xã hội, giao tiếp, ứng xử đúng chuẩn mực, có văn hóa.

Dù mang tính đặc thù của hoạt động quân sự, song trong môi trường quân ngũ, thanh niên vẫn được khẳng định bản thân, ngày càng trưởng thành hơn, sẵn sàng đối mặt với thử thách và vượt qua mọi khó khăn trong cuộc sống.

Môi trường quân ngũ còn bồi dưỡng cho thanh niên ý thức tự giác, ý chí vươn lên, tinh thần trách nhiệm với tập thể, biết lắng nghe quan tâm, chia sẻ với mọi người. Thời gian học tập, rèn luyện trong môi trường quân ngũ là cơ sở, tiền đề quan trọng, vững chắc để thanh niên trưởng thành hơn sau khi ra xã hội lập thân, lập nghiệp, cống hiến cho sự phát triển của địa phương, đất nước.

KHÔNG NGỪNG TUYÊN TRUYỀN, ĐẤU TRANH PHÒNG CHỐNG ÂM MƯU CHỐNG PHÁ VÀ CÁC LUẬN XUYÊN TẠC

Tiếp tục xây dựng và giữ gìn, phát huy hình ảnh “Bộ đội Cụ Hồ”

Trước sự vận động, phát triển không ngừng của yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, truyền thống vẻ vang của Quân đội, phẩm chất cao đẹp “Bộ đội Cụ Hồ” vẫn luôn được giữ gìn, phát huy. Đại đa số cán bộ, chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam đã tích cực tu dưỡng, rèn luyện, giữ vững và phát huy những chuẩn mực văn hóa “Bộ đội Cụ Hồ”. Tuy nhiên, do sự tác động của mặt trái của nền kinh tế thị trường, một bộ phận cán bộ, chiến sĩ chưa nhận thức đầy đủ, chưa nêu cao trách nhiệm trong giữ gìn, phát huy phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ”; thiếu tự giác, gương mẫu trong tu dưỡng, rèn luyện. Một số sa vào chủ nghĩa cá nhân, sống thực dụng, dao động trước diễn biến phức tạp của tình hình, phát ngôn thiếu tính xây dựng...

Bên cạnh đó, các thế lực thù địch, phản động luôn tìm cách thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, truyền bá tư tưởng “phi chính trị hóa” quân đội; xuyên tạc truyền thống Quân đội; xuyên tạc hình ảnh, phẩm chất cao đẹp “Bộ đội Cụ Hồ”... với mưu đồ thâm độc là làm phai nhạt mục tiêu, lý tưởng chiến đấu, niềm tin vào Đảng, chế độ trong mỗi cán bộ, chiến sĩ; xóa nhòa phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ”, tách rời Quân đội với Đảng và nhân dân...

Vì vậy, trong tình hình mới, việc giữ gìn, phát huy hình ảnh “Bộ đội Cụ Hồ” vừa là yêu cầu khách quan, vừa là trách nhiệm của mọi cán bộ, chiến sĩ. Theo đó, phải thường xuyên làm tốt công tác giáo dục góp phần thấm nhuần tư tưởng “Thanh niên là rường cột của nước nhà, chủ nhân tương lai của đất nước, là lực lượng xung kích trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”(1). Cấp ủy, chỉ huy các cấp quan tâm tăng cường công tác lãnh đạo tư tưởng, giáo dục chính trị, nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho cán bộ, chiến sĩ. Chú trọng đổi mới công tác giáo dục chính trị tư tưởng, phù hợp với từng nhóm đối tượng; đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao trách nhiệm, cổ vũ gương “người tốt, việc tốt” trong giữ gìn, phát huy phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ”. Tiếp tục quán triệt, thực hiện có hiệu quả Cuộc vận động “Phát huy truyền thống, cống hiến tài năng, xứng danh “Bộ đội Cụ Hồ” thời kỳ mới” gắn với đẩy mạnh việc học và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh...

Thực hiện nghĩa vụ quân sự không chỉ là chấp hành pháp luật của Nhà nước, mà còn là nghĩa vụ thiêng liêng cao cả của công dân đối với dân tộc, với Tổ quốc. Trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, hàng triệu thanh niên Việt Nam đã

xung phong lên đường chiến đấu, trở thành những chiến sĩ kiên trung, bất khuất. Ngày nay, trong thời bình, ổn định và hợp tác quốc tế, hình ảnh “Bộ đội Cụ Hồ” lại càng sống động hơn khi sát cánh cùng nhân dân vượt qua thiên tai, dịch bệnh; luôn sẵn sàng bảo vệ tính mạng, tài sản của nhân dân; đồng hành cùng đồng bào biên giới, miền núi, hải đảo, vùng sâu vùng xa trong sự nghiệp phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới...

Đẩy mạnh công tác giáo dục, tuyên truyền, phổ biến để nhân dân nhận thức đúng đắn và thực hiện nghiêm Luật nghĩa vụ quân sự.

Chú trọng thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành và toàn dân đối với nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc. Tích cực tuyên truyền Luật Nghĩa vụ quân sự năm 2015, làm cho mọi tầng lớp nhân dân nhận thức đúng: Luật Nghĩa vụ quân sự là cơ sở để thanh niên thực hiện quyền và nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc - nghĩa vụ thiêng liêng và quyền cao quý của công dân đã được ghi nhận tại Hiến pháp 2013. Công dân đến tuổi quy định phải có bốn phận, trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ quân sự đối với Tổ quốc, không phân biệt dân tộc, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo, trình độ văn hóa, nghề nghiệp; việc cố tình không chấp hành sẽ bị xử lý nghiêm theo pháp luật.

Vận dụng linh hoạt nhiều biện pháp, cách thức tuyên truyền giáo dục khác nhau làm cho mọi người dân đều hiểu và thực hiện tốt nhiệm vụ này. Trong đó cần kết hợp tuyên truyền thường xuyên với tổ chức các đợt tuyên truyền cao điểm trong “mùa tuyển quân”; kết hợp giáo dục, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng với lồng ghép phổ biến luật trong hoạt động của các tổ chức, đoàn thể chính trị - xã hội. Tuyên truyền tập trung làm rõ nội dung cơ bản về thực hiện Luật Nghĩa vụ quân sự, giúp công dân hiểu rõ nghĩa vụ thiêng liêng cũng như các chế độ, chính sách mà quân nhân, gia đình quân nhân được hưởng trong thời gian tại ngũ, khi xuất ngũ.

Cấp ủy, chính quyền địa phương, nhất là cấp huyện, cấp xã thường xuyên theo dõi, giám sát chặt chẽ công tác tuyển quân của địa phương mình; xét tuyển đảm bảo công bằng, công khai, đúng luật. Đối với các trường hợp thuộc diện tạm miễn, tạm hoãn phải được niêm yết ở trụ sở UBND cấp xã, nhà văn hóa thôn..., thông báo trên hệ thống truyền thanh của địa phương để nhân dân theo dõi, giám sát; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động; phổ biến đầy đủ những chế độ, tiêu chuẩn được hưởng của chiến sĩ nghĩa vụ. Đồng thời, xử lý nghiêm các hành vi trốn tránh, cản trở, chống đối trong công tác khám, tuyển quân; kịp thời biểu dương, động viên những gia đình, địa phương làm tốt công tác này; quan tâm, tổ chức thăm hỏi, tặng quà, động viên thanh niên và gia đình trước ngày lên đường nhập ngũ, tạo khí thế sôi nổi, trang nghiêm, ý nghĩa trong ngày giao nhận quân.

Gia đình cần động viên, giáo dục, khuyến khích con em nhận thức đúng trách nhiệm đối với đất nước, tích cực tham gia thực hiện nghĩa vụ quân sự khi đến tuổi quy định. Đoàn viên thanh niên nêu cao ý thức hành động theo khẩu hiệu: “Tuổi trẻ Việt Nam xây hoài bão lớn, rèn đức, luyện tài, đoàn kết, sáng tạo, xung kích xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”.

Đa dạng các hình thức tuyên truyền về đời sống quân ngũ để nhân dân, nhất là giới trẻ có cái nhìn khách quan, đúng đắn.

Tăng cường các chương trình truyền hình thực tế về môi trường quân ngũ, đăng tải rộng rãi trên các phương tiện truyền thông; tổ chức thường xuyên hơn mô hình học kì quân đội cho học sinh, sinh viên, tổ chức huấn luyện quốc phòng an ninh cho đối tượng học sinh THPT tại các đơn vị bộ đội phù hợp... Đối với tân

binh, Quân đội và đơn vị cần có nhiều hơn những biện pháp, cách thức liên lạc giữa gia đình với đơn vị, để gia đình có thể nắm được tình hình huấn luyện và sự trưởng thành của con em; tổ chức những buổi gặp gỡ giữa các chiến sĩ với tân binh và những đối tượng trong độ tuổi tham gia nghĩa vụ quân sự để họ được tìm hiểu kỹ hơn về môi trường quân ngũ; lan tỏa mạnh mẽ và rộng rãi những hình ảnh đẹp trong môi trường quân đội trên các phương tiện truyền thông để mọi người dân cảm nhận được sự ưu việt của môi trường này, từ đó yên tâm động viên con em tham gia nghĩa vụ quân sự.

Kịp thời phát hiện, ngăn chặn và đấu tranh không khoan nhượng với các hoạt động chống phá trên không gian mạng về khám tuyển nghĩa vụ quân sự.

Phát huy vai trò của các cơ quan chức năng trong kiểm soát các nguồn thông tin đăng tải, nhất là những luồng thông tin phi chính thống có liên quan đến các cá nhân và tổ chức phản động. Kịp thời ngăn chặn và xử lý các thông tin xấu độc, ngăn chặn, hạn chế việc chia sẻ các luồng tin sai trái, xuyên tạc. Khi đã xác minh được vấn đề cần có biện pháp xử lý nghiêm minh với những cá nhân, tổ chức có biểu hiện chống phá.

Để nhân dân, đặc biệt là thế hệ trẻ nhận biết rõ về âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch và kẻ xấu về công tác tuyển quân, mỗi công dân khi tham gia mạng xã hội cần phải chấp hành nghiêm Luật An ninh mạng; tỉnh táo khi tiếp nhận, chia sẻ thông tin để hạn chế thấp nhất những vi phạm có thể mắc phải, không để mắc mưu các thế lực thù địch. Trước hết, mỗi cán bộ, đảng viên, hội viên đoàn thể chính trị - xã hội cần gương mẫu, làm tốt công tác tuyên truyền, vận động người thân, hàng xóm không tham gia chia sẻ, bình luận theo kiểu “a dua” “vào hùa” trước những luận điệu xấu trên không gian mạng về công tác tuyển quân. Mặt khác, làm tốt công tác tuyên truyền, vận động thanh niên sẵn sàng nhập ngũ, thực hiện nghĩa vụ, hoàn thành nghĩa vụ, trách nhiệm của mình với quê hương, đất nước. Mỗi người dân, mỗi gia đình tuyệt đối không nghe theo, làm theo thông tin sai sự thật, sự kích động lan truyền trên mạng xã hội do các thế lực thù địch phát tán.

Mặt khác, cần xử lý nghiêm minh những hành vi vi phạm luật nghĩa vụ quân sự, lên án những hành vi, việc làm thiếu ý thức, trách nhiệm của một người công dân với nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.../.

Nguồn: <https://www.tuyengiao.vn>

II. NGÀY TRUYỀN THỐNG

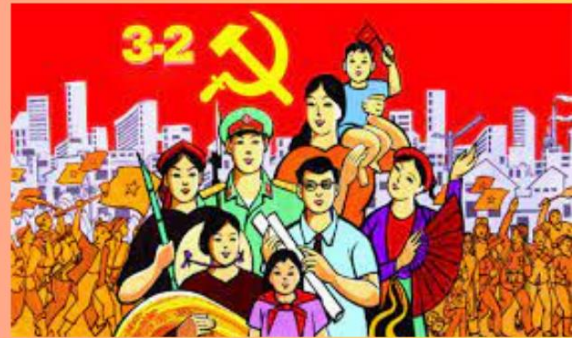


THEO DÒNG LỊCH SỬ

THÁNG 02/2025

TỈNH ĐOÀN VĨNH LONG

03/02 KỶ NIỆM 95 NĂM NGÀY THÀNH
LẬP ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM



09/02 KỶ NIỆM 118 NĂM NGÀY SINH
TỔNG BÍ THƯ TRƯỜNG CHINH



15/02 KỶ NIỆM 82 NĂM NGÀY MẤT
ANH HÙNG LIỆT SỸ KIM ĐỒNG



17/02 KỶ NIỆM 46 NĂM CUỘC CHIẾN ĐẤU
BẢO VỆ BIÊN GIỚI PHÍA BẮC

27/02 KỶ NIỆM 70 NĂM NGÀY
THẦY THUỐC VIỆT NAM



KỶ NIỆM 95 NĂM NGÀY THÀNH LẬP ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM (03/02/1930 - 03/02/2025)

Sự ra đời Đảng cộng sản Việt Nam đáp ứng yêu cầu tất yếu của lịch sử

Lịch sử dân tộc Việt Nam, kể từ khi có Đảng là những trang sử hào hùng nhất, oanh liệt nhất và vẻ vang nhất. Kể từ khi có Đảng, nhân dân ta đã thoát khỏi ách nô lệ đứng lên làm chủ đất nước từ thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, lập ra nước Việt Nam dân chủ cộng hoà; tiếp đó là thành công của công cuộc đổi mới đất nước, dưới sự lãnh đạo của Đảng, Việt Nam đã và đang khẳng định được uy tín ngày càng vững chắc trên trường quốc tế.



Từ hoàn cảnh lịch sử thế giới

Cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, Chủ nghĩa tư bản chuyển từ tự do cạnh tranh sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa. Chính bước chuyển này đã làm cho mâu thuẫn trong thế giới TBCN ngày càng trở nên gay gắt. Mâu thuẫn này tạo ra tính tất yếu của cách mạng vô sản, phạm trù cách mạng thế giới chuyển sang phạm trù cách mạng vô sản, cách mạng XHCN. Cùng với mâu thuẫn nội tại trong bản thân mỗi nước tư bản thì thời điểm này cũng xuất hiện mâu thuẫn giữa các nước tư bản với nhau do tranh giành thuộc địa, phân chia thị trường và khu vực ảnh hưởng. Đây là nguyên nhân trực tiếp dẫn tới cuộc đại chiến thế giới lần thứ nhất (1914-1918). Đặc biệt là sự thống trị tàn bạo của CNDQ làm cho mâu thuẫn giữa các dân tộc thuộc địa với CNDQ thực dân ngày càng trở nên gay gắt và trở thành một vấn đề mang tính thời đại.

Các nhà sáng lập Chủ nghĩa Mác- Lênin đã xây dựng nên học thuyết lý luận cách mạng không ngừng, với nội dung cơ bản: Giai cấp công nhân, sau khi đã trưởng thành về trình độ giác ngộ, trình độ tổ chức, có đủ khả năng và điều kiện

lãnh đạo cuộc cách mạng dân chủ tư sản trên cơ sở liên minh với giai cấp nông dân đấu tranh chống lại chế độ chuyên chế phong kiến. Dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân, sự liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân trở thành lực lượng chủ yếu đánh đổ chế độ chuyên chế phong kiến, thành lập nhà nước chuyên chính cách mạng của giai cấp công nhân và giai cấp nông dân.

Trong lúc phong trào cộng sản và công nhân quốc tế đang phát triển mạnh mẽ, đặc biệt là khi được trang bị bởi một học thuyết cách mạng và khoa học, cuộc cách mạng vô sản đầu tiên nổ ra và giành thắng lợi tại Nga năm 1917. Thắng lợi của cuộc cách mạng Tháng mười đã cổ vũ phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân và nhân dân lao động trên thế giới, đặc biệt là nhân dân các nước thuộc địa.

Cuộc cách mạng Tháng Mười Nga 1917 cổ vũ mạnh mẽ phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân và nhân dân lao động trên thế giới, dẫn tới sự ra đời của hàng loạt các đảng cộng sản. Tình hình đó đòi hỏi phải có một tổ chức quốc tế đứng ra lãnh đạo, tập trung sức mạnh của phong trào ở tất cả các quốc gia, dân tộc (Quốc tế II đã không còn vai trò tiên phong kể từ sau khi Ăngghen qua đời năm 1895). Tháng 3- 1919, Quốc tế Cộng sản được thành lập, với khẩu hiệu "Vô sản thế giới và các dân tộc bị áp bức đoàn kết lại" đã đánh dấu một giai đoạn mới của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế. "Lần đầu tiên trong lịch sử, quốc tế Cộng sản đã chỉ rõ sự đoàn kết tất yếu, liên minh chiến đấu giữa giai cấp vô sản và các dân tộc thuộc địa đang rên xiết dưới ách thống trị thực dân".

Đến yêu cầu lãnh đạo phong trào đấu tranh trong nước

Trước 1930, phong trào yêu nước ở Việt Nam nổ ra mạnh mẽ nhưng đều bị thất bại, do bị khủng hoảng về đường lối cách mạng. Tình hình đó đặt ra yêu cầu phải có Đảng của giai cấp tiên tiến nhất để lãnh đạo cách mạng Việt Nam.

Từ 1919 -1929, thông qua hoạt động của Nguyễn Ái Quốc đã chuẩn bị về tư tưởng, chính trị và tổ chức cho sự thành lập Đảng. Nguyễn Ái Quốc đã ra sức tuyên truyền chủ nghĩa Mác- Lê nin vào Việt Nam, chuẩn bị về tư tưởng chính trị. Thành lập hội Việt Nam cách mạng thanh niên để thông qua tổ chức này truyền bá chủ nghĩa Mác-Lê nin vào Việt Nam.

Những năm 1928 – 1929, chủ nghĩa Mác – Lê nin được truyền bá sâu rộng vào Việt Nam, làm cho phong trào công nhân và phong trào yêu nước phát triển mạnh mẽ. Một yêu cầu cấp thiết đặt ra là phải có đảng của gia cấp vô sản lãnh đạo. Đáp ứng yêu cầu đó ở Việt Nam lần lượt xuất hiện ba tổ chức cộng sản. Sự hoạt động riêng rẽ của ba tổ chức cộng sản gây ảnh hưởng không tốt đến tiến trình cách mạng Việt Nam.

Cuối năm 1929, những người cách mạng Việt Nam trong các tổ chức cộng sản đã nhận thức được sự cần thiết và cấp bách phải thành lập một Đảng cộng sản thống nhất, chấm dứt tình trạng chia rẽ phong trào cộng sản ở Việt Nam. Nguyễn Ái Quốc đã tổ chức và chủ trì hội nghị hợp nhất Đảng tại Hương Cảng, Trung Quốc từ ngày 6-1 đến ngày 7-2-1930. Hội nghị đã quyết định hợp nhất 3 tổ chức Đảng (Đông Dương Cộng sản Đảng, An Nam Cộng sản Đảng, Đông Dương Cộng sản Liên đoàn) thành Đảng Cộng sản Việt Nam. Hội nghị thông qua các văn kiện: Chánh cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, Chương trình tóm tắt và Điều lệ vắn tắt của Đảng. Vì vậy, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng đã quyết nghị lấy ngày 3-2 hàng năm làm ngày kỷ niệm thành lập Đảng.

Hội nghị hợp nhất các tổ chức Đảng cộng sản ở Việt Nam thành một Đảng Cộng sản duy nhất, theo một đường lối chính trị đúng đắn đã tạo nên sự thống nhất

về tư tưởng, chính trị và hành động của phong trào cách mạng cả nước, hướng tới mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Sự ra đời của Đảng là bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử Việt Nam

Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là kết quả tất yếu của cuộc đấu tranh dân tộc và đấu tranh giai cấp, là sự khẳng định vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân Việt Nam và hệ tư tưởng Mác-Lênin đối với cách mạng Việt Nam. Sự kiện Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời đánh dấu một mốc son chói lọi trên con đường phát triển của dân tộc ta.

Sự ra đời của Đảng là sản phẩm của sự kết hợp chủ nghĩa Mác-Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước của nhân dân Việt Nam. Chủ tịch Hồ Chí Minh là hiện thân trọn vẹn nhất cho sự kết hợp đó, là tiêu biểu sáng ngời cho sự kết hợp giai cấp và dân tộc, dân tộc và quốc tế, độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội.

Việc thành lập Đảng là bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử công nhân và của cách mạng Việt Nam, chứng tỏ giai cấp vô sản nước ta trưởng thành và đủ sức lãnh đạo cách mạng, chấm dứt thời kì khủng hoảng về vai trò lãnh đạo và đường lối trong phong trào cách mạng Việt Nam. Từ đây, cách mạng Việt Nam đã thuộc quyền lãnh đạo tuyệt đối của giai cấp công nhân mà đội tiên phong là Đảng cộng sản.

Sự kiện thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam và việc ngay từ khi ra đời, Đảng đã có Cương lĩnh chính trị xác định đúng đắn con đường cách mạng là giải phóng dân tộc theo phương hướng cách mạng vô sản, chính là cơ sở để Đảng Cộng sản Việt Nam vừa ra đời đã nắm được ngọn cờ lãnh đạo phong trào cách mạng Việt Nam; giải quyết được tình trạng khủng hoảng về đường lối cách mạng, về giai cấp lãnh đạo cách mạng diễn ra đầu thế kỷ XX, mở ra con đường và phương hướng phát triển mới cho đất nước Việt Nam. Chính đường lối này là cơ sở đảm bảo cho sự tập hợp lực lượng và sự đoàn kết, thống nhất của toàn dân tộc cùng chung tư tưởng và hành động để tiến hành cuộc cách mạng vĩ đại giành những thắng lợi to lớn sau này. Đây cũng là điều kiện cơ bản quyết định phương hướng phát triển, bước đi của cách mạng Việt Nam trong suốt 95 năm qua.

Với chủ trương cách mạng Việt Nam là một bộ phận của phong trào cách mạng thế giới, ĐCSVN đã tranh thủ được sự ủng hộ to lớn của cách mạng thế giới, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh của thời đại làm nên những thắng lợi vẻ vang. Đồng thời cách mạng Việt Nam cũng góp phần tích cực vào sự nghiệp đấu tranh chung của nhân dân thế giới vì hoà bình, độc lập dân tộc và tiến bộ xã hội.

Nguồn: <https://camau.gov.vn>

KỶ NIỆM 118 NĂM NGÀY SINH TỔNG BÍ THƯ TRƯỜNG CHINH (09/02/1907-09/02/2025)

Đồng chí Trường Chinh tên thật là Đặng Xuân Khu, sinh ngày 9-2-1907 ở làng Hành Thiện, xã Xuân Hồng, huyện Xuân Thủy, tỉnh Nam Định. Mất ngày 30-9-1988 tại Hà Nội. Sinh ra trong một gia đình trí thức yêu nước ở một vùng quê giàu truyền thống lịch sử và văn hoá, truyền thống của quê hương và gia đình đã bồi đắp và hun đúc nên lý tưởng cách mạng của đồng chí. Sau khi tìm hiểu “Đường Kách mệnh” và các tác phẩm khác của Nguyễn Ái Quốc, đồng chí đã đến với chủ nghĩa Mác - Lê-nin; từ một người yêu nước đồng chí trở thành người cộng sản.

Năm 1925, đồng chí tham gia cuộc vận động đòi thực dân Pháp ân xá cho nhà yêu nước Phan Bội Châu; năm 1926, là một trong những người lãnh đạo cuộc bãi khoá để truy điệu nhà yêu nước Phan Chu Trinh. Sau cuộc bãi khoá này, đồng chí bị thực dân Pháp đuổi học, phải lên Hà Nội tiếp tục học ở trường Cao đẳng Thương mại đến cuối năm 1929.

Năm 1927, đồng chí gia nhập Việt Nam Thanh niên Cách mạng đồng chí Hội, một tổ chức tiền thân của Đảng cộng sản Đông Dương.

Năm 1929, đồng chí tham gia cuộc vận động thành lập Đảng Cộng sản Đông Dương ở Bắc Kỳ.

Năm 1930, đồng chí được chỉ định vào Ban Tuyên truyền cổ động Trung ương của Đảng Cộng sản Đông Dương. Cuối năm đó đồng chí bị thực dân Pháp bắt và kết án 12 năm tù cấm cố, đày đi Sơn La.

Năm 1941, tại Hội nghị lần thứ 8 của Trung ương Đảng, đồng chí được bầu làm Tổng Bí thư Ban chấp hành Trung ương, Trưởng Ban Tuyên huấn, kiêm chủ bút báo “Cờ giải phóng” và “Tập chí Cộng sản” cơ quan Trung ương của Đảng, Trưởng Ban Công vận Trung ương.

Năm 1943, đồng chí bị Tòa án Binh của thực dân Pháp ở Hà Nội kết án tử hình vắng mặt.

Năm 1951, tại Đại hội II của Đảng, đồng chí được tái cử vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam, là Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam.

Năm 1958, đồng chí làm Phó Thủ tướng Chính phủ, kiêm Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học Nhà nước.

Năm 1960, tại Đại hội III của Đảng, đồng chí được tái cử vào Ban Chấp hành Trung ương và Ủy viên Bộ Chính trị phụ trách công tác Quốc Hội và công tác tư tưởng của Đảng.

Đồng chí là đại biểu Quốc hội các khoá: khoá II (1960-1964), khoá III (1964-1971), khoá IV (1971-1975), khoá V (1975-1976), khoá VI (1976-1981), khoá VII (1981-1987). Từ khoá II đến khoá VI, đồng chí làm Chủ tịch ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tháng 7-1986, tại Hội nghị đặc biệt của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, đồng chí được bầu lại làm Tổng Bí thư.

Do những công hiến to lớn của đồng chí đối với sự nghiệp giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa và đối với sự nghiệp tăng cường đoàn kết quốc tế, đồng chí đã được Đảng và Nhà nước tặng thưởng Huân chương Sao Vàng, huân chương cao quý nhất của Nhà nước Việt Nam và nhiều huân chương khác. Không những thế, các nước bạn như: Xô Viết, Lào, Campuchia, Đức, Mông Cổ, Bungari, Hungari, Tiệp Khắc,... cũng trao tặng cho đồng chí nhiều huân chương cao quý.

Nguồn: daihoidang.vn

**KỶ NIỆM 82 NĂM NGÀY MÁT ANH HÙNG LIỆT SỸ KIM ĐỒNG
(15/02/1943 – 15/02/2025)**



Tượng đài Anh hùng liệt sỹ Kim Đồng tại Khu di tích Anh hùng liệt sỹ Kim Đồng, làng Nà Mạ, xã Trường Hà (Hà Quảng), tỉnh Cao Bằng. 15/02/1943: Ngày mất Anh hùng liệt sỹ Kim Đồng Kim Đồng (1929 – 15 tháng 2 năm 1943)

Kim Đồng (1929 – 15 tháng 2 năm 1943) là bí danh của Nông Văn Dền, một thiếu niên người dân tộc Nùng, ở thôn Nà Mạ, xã Trường Hà, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng. Anh là người đội trưởng đầu tiên của tổ chức Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh. Đội TNTP Hồ Chí Minh được thành lập ngày 15

tháng 5 năm 1941. Bí danh của nămđội viên đầu tiên là: Kim Đồng, Cao Sơn, Thanh Minh, Thanh Thủy, Thủy Tiên.

Kim Đồng là con trai út của một gia đình nông dân nghèo. Bố mất sớm. Anh trai tham gia cách mạng và hy sinh khi còn rất trẻ. Từ năm 1940, ở quê Dền đã có phong trào cách mạng. Dền được anh trai và anh cán bộ như anh Đức Thanh giác ngộ cách mạng. Dền đã theo các anh làm các công việc: canh gác, chuyển thư từ, nghe nói chuyện về tội ác của quân giặc... nhờ đó Dền đã sớm giác ngộ cách mạng và trở thành một liên lạc viên tin cậy của tổ chức Đảng. Dền đã mau chóng làm quen với cách thức làm công tác bí mật, nhiều lần đưa, chuyển thư từ, đưa đường cho cán bộ lọt qua sự bao vây, canh gác của địch.

Năm 1941, Bác Hồ về Pắc Pó, Kim Đồng từng được gặp Bác ở căn cứ cách mạng. Bước sang năm 1943, bọn địch khủng bố, đánh phá dữ dội vùng Pắc Pó. Trong một lần đi liên lạc về, giữa đường gặp lính địch phục kích gần nơi có cán bộ của ta, Kim Đồng đã nhanh trí nhử cho bọn địch nổ súng về phía mình. Nhờ tiếng súng báo động ấy, các đồng chí cán bộ ở gần đó tránh thoát lên rừng. Song, Kim Đồng đã bị trúng đạn và anh dũng hy sinh tại chỗ, ngay bờ suối Lê-nin. Hôm ấy là ngày 11 tháng giêng Âm lịch năm 1943, Anh vừa tròn 14 tuổi.

Ngày nay, mộ của Kim Đồng đã được đội viên cả nước góp phần xây dựng tại nơi anh ngã xuống. Ngày 15-5-1986, nhân kỷ niệm lần thứ 45 ngày thành lập Đội, mộ của Anh và tượng người đội viên liệt sĩ anh hùng Kim Đồng đang tung con chim sáo bay lên đã được khánh thành. Từ đó đến nay nơi đây đã trở thành khu di tích Kim Đồng chào đón các thế hệ thiếu nhi Việt Nam đến nơi thành lập Đội TNTP, với người đội trưởng đầu tiên của mình, đến với quê hương cách mạng có suối Lê-nin, có núi Các Mác và hang Pắc Pó mãi mãi khắc sâu trong tâm trí của thiếu nhi Việt Nam. Tháng 7 năm 1997, Kim Đồng được truy tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang.

Nguồn:Hội Đồng Đội quận 12

KỶ NIỆM 46 NĂM CUỘC CHIẾN ĐẤU BẢO VỆ BIÊN GIỚI PHÍA BẮC (17/02/1979 - 17/02/2025)

Chiến đấu bảo vệ biên giới phía bắc Tổ quốc 1979 - Thắng lợi và bài học lịch sử

Cuộc chiến đấu này thêm một lần nữa khẳng định ý chí, sức mạnh bền bỉ của nhân dân Việt Nam quyết tâm vượt qua mọi khó khăn, thử thách để bảo vệ độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc.



*Vũ khí của địch bị bộ đội Việt Nam thu được tại huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng, tháng 2/1979.
(Ảnh: Quang Khanh/TTXVN)*

Ngày 17/2/1979, thực hiện kế hoạch vạch ra từ trước, nhà cầm quyền Trung Quốc đã phát động cuộc tiến công quy mô lớn xâm phạm lãnh thổ Việt Nam trên toàn tuyến biên giới phía Bắc từ Phong Thổ (Lai Châu) đến Móng Cái (Quảng Ninh).

Thực hiện quyền tự vệ chính đáng, quân và dân Việt Nam anh dũng chiến đấu, giáng trả quyết liệt.

Chịu nhiều tổn thất mà chưa đạt được mục tiêu ban đầu đề ra, đồng thời bị dư luận thế giới lên án mạnh mẽ do tính chất phi nghĩa của cuộc tiến công, phía Trung Quốc rút hết quân về nước vào ngày 18/3/1979.

Thông tấn xã Việt Nam (TTXVN) trân trọng giới thiệu bài viết: “Chiến đấu bảo vệ biên giới phía bắc Tổ quốc 1979 - Thắng lợi và bài học lịch sử” của tiến sỹ Trần Hữu Huy, Hội viên Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam.

Cuộc chiến tranh phi nghĩa của phía Trung Quốc

Trung Quốc là nước láng giềng của Việt Nam. Trong quá trình đấu tranh cách mạng, nhân dân hai nước gắn bó mật thiết, đoàn kết giúp đỡ nhau. Nhưng sau khi cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam thắng lợi (1975), quan hệ hai nước dần xấu đi.

Đầu năm 1979, khi Quân đội nhân dân Việt Nam tiến công đánh đổ tập đoàn phản động Pol Pot, giúp đỡ nhân dân Campuchia thoát khỏi họa diệt chủng, mở ra công cuộc hồi sinh đất nước, chính quyền Trung Quốc cùng một số nước khác ra sức tuyên truyền xuyên tạc sự xuất hiện của Quân tình nguyện Việt Nam trên lãnh thổ Campuchia.

Mục đích của họ là muốn chống phá cách mạng Việt Nam, hậu thuẫn cho các thế lực phản động để mưu toan áp đặt lợi ích dân tộc của họ trên bán đảo Đông Dương.

Trong khi đó, bối cảnh quốc tế lúc này đang có những diễn biến rất phức tạp khi mâu thuẫn Liên Xô-Trung Quốc gia tăng căng thẳng; quan hệ Trung Quốc-Mỹ tiếp tục có sự cải thiện và cả hai đều coi Liên Xô là “kẻ thù số 1.”

Sau nhiều lần gây ra các vụ khiêu khích quân sự quy mô nhỏ, từ ngày 17/2/1979, phía Trung Quốc đã huy động 60 vạn quân, trên 500 xe tăng, xe bọc thép; hàng ngàn khẩu pháo các loại... mở cuộc tiến công xâm phạm lãnh thổ Việt Nam trên toàn tuyến biên giới phía Bắc từ Phong Thổ (Lai Châu) đến Móng Cái (Quảng Ninh), trong đó hướng tiến công chủ yếu là Cao Bằng-Lạng Sơn; hướng tiến công quan trọng là Lào Cai (Hoàng Liên Sơn); hướng phối hợp là Phong Thổ (Lai Châu); hướng nghi binh thu hút lực lượng là Quảng Ninh, Hà Tuyên.



Lực lượng công an vũ trang dừng cầm chiến đấu tại khu vực Đồng Đăng, tỉnh Lạng Sơn. (Ảnh: Tạ Hải/TTXVN)

Mở cuộc tiến công xuống biên giới phía Bắc Việt Nam, các nhà cầm quyền Trung Quốc hướng đến những mục tiêu cơ bản:

Thứ nhất, buộc Việt Nam phải rút Quân tình nguyện ra khỏi Campuchia, tạo điều kiện cho quân Pol Pot hồi phục lực lượng, giữ được những căn cứ còn lại, tiếp tục chống phá chính quyền cách mạng Campuchia vừa thiết lập.

Thứ hai, tranh thủ sự ủng hộ của một số nước lớn đang chống phá cách mạng Việt Nam (trong đó có Mỹ) để giúp Trung Quốc thực hiện “bốn hiện đại hóa” (nông nghiệp, công nghiệp, quân đội, khoa học-kỹ thuật).

Thứ ba, phá hoại tiềm lực kinh tế, quốc phòng, kích động bạo loạn, hạ uy thế quân sự, chính trị của Việt Nam trên trường quốc tế sau chiến thắng đế quốc Mỹ xâm lược năm 1975.

Thứ tư, thị uy sức mạnh đối với các nước trong khu vực Đông Nam Á; đồng thời thăm dò phản ứng của Liên Xô và dư luận thế giới để chuẩn bị cho những bước phiêu lưu quân sự sau này.

Bộ Chỉ huy phía Trung Quốc chủ quan nhận định: với lực lượng, vũ khí trang bị chiếm ưu thế áp đảo hiện tại (bộ binh đông hơn gấp 3,5 lần; pháo binh nhiều gấp 5,7 lần; xe tăng, thiết giáp nhiều gấp 9,8 lần...), quân Trung Quốc sẽ nhanh chóng đập tan hệ thống phòng thủ biên giới của Việt Nam; mặt khác, một bộ phận lớn Quân đội Việt Nam đang thực hiện nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia, lực lượng tăng cường cho mặt trận biên giới sẽ gặp nhiều khó khăn.

Từ nhận định đó, Bộ Chỉ huy phía Trung Quốc đề ra kế hoạch là nhanh chóng đánh chiếm một số thị xã, địa bàn quan trọng, sau đó tùy điều kiện tình hình cụ thể có thể phát triển sâu vào nội địa Việt Nam.



Khu nhà lắp ghép 4 tầng của cán bộ, công nhân thị xã Lào Cai, tỉnh Hoàng Liên Sơn (nay thuộc tỉnh Lào Cai) bị địch dùng mìn đánh phá. (Ảnh: Phùng Triệu/TTXVN)

Trên mỗi hướng tiến công, quân Trung Quốc thường kết hợp đánh chính diện với vu hồi, thọc sâu, bao vây, chia cắt; phối hợp giữa bộ binh, xe tăng, xe bọc thép và pháo binh, thực hiện đánh phá triệt để toàn diện rất tàn khốc. Tuy nhiên, trên thực tế, quân Trung Quốc đã gặp phải sự giáng trả quyết liệt từ phía Việt Nam.

Quyền tự vệ chính đáng của nhân dân Việt Nam

Ngay sau khi cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước thắng lợi (năm 1975), nhiều đoàn đại biểu cấp cao Đảng và Nhà nước Việt Nam (trong đó có cả Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam Lê Duẩn) sang thăm Trung Quốc, khẳng định Việt Nam luôn ghi nhớ và biết ơn sâu sắc Đảng, Nhà nước và nhân dân Trung Quốc về sự ủng hộ, giúp đỡ to lớn cả về chính trị, vật chất lẫn tinh thần trong hai cuộc kháng chiến cứu nước; phía Việt Nam luôn coi trọng việc giữ gìn quan hệ láng giềng hữu nghị hợp tác với Trung Quốc.

Cuối năm 1978, đầu năm 1979, khi quan hệ hai nước căng thẳng, xung đột vũ trang nhỏ lẻ ở biên giới liên tục diễn ra, phía Việt Nam vẫn kiên trì kêu gọi Chính phủ Trung Quốc cùng nhau đàm phán giải quyết mọi mâu thuẫn, tranh chấp bằng biện pháp hòa bình trên cơ sở bình đẳng, tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ.



Xe tăng địch bị quân ta đánh lật nhào trong đợt 17/2/1979. (Ảnh: Mạnh Thường/TTXVN)

Đáp lại thiện chí đó, phía Trung Quốc vẫn chủ trương tiến hành đường lối chống Việt Nam, cắt toàn bộ viện trợ đã cam kết, đưa ra những đòi hỏi vô lý khi đàm phán (Việt Nam rút Quân tình nguyện khỏi Campuchia, có quy chế riêng bảo đảm quyền lợi người Việt gốc Hoa ở miền Nam Việt Nam...).

Mặt khác, Chính phủ Trung Quốc tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền vu cáo “Việt Nam xâm lược Campuchia,” “Việt Nam lấn chiếm đất đai, quấy rối biên cương phía Nam Trung Quốc” nhằm đánh lạc hướng dư luận trong và ngoài nước, từ đó ngang ngược tuyên bố “dạy cho Việt Nam một bài học.”

Lường định về một cuộc chiến tranh có thể xảy ra, cuối năm 1978, Trung ương Đảng, Chính phủ Việt Nam khẩn trương tăng cường lực lượng củng cố tuyến phòng thủ biên giới phía Bắc.

Trước cuộc tiến công quy mô lớn của Trung Quốc, ngày 17/2/1979, Chính phủ Việt Nam ra tuyên bố nêu rõ nhà cầm quyền Trung Quốc đang đi ngược lại lợi ích của nhân dân, phá hoại nghiêm trọng tình đoàn kết hữu nghị giữa nhân dân hai nước, đồng thời khẳng định quân và dân Việt Nam không có con đường nào khác là thực hiện quyền tự vệ chính đáng của mình để đánh trả.

Trong những ngày đầu chiến tranh, phía Việt Nam chủ trương không tập trung lực lượng dự bị chiến lược vào quyết chiến sớm, cũng không vội rút lực lượng chủ lực cơ động phía Nam ra, mà phát huy sức mạnh tổng hợp của chiến tranh nhân dân địa phương, sử dụng lực lượng tại chỗ của Quân khu 1, Quân khu 2 là chính, có sự bổ sung một bộ phận lực lượng từ tuyến sau lên tăng cường.



Các nữ chiến sĩ tự vệ Lâm trường Bản Phiệt, huyện Mường Khương, tỉnh Hoàng Liên Sơn (nay thuộc tỉnh Lào Cai) bám trụ chiến đấu, phối hợp với bộ đội địa phương đánh lui nhiều đợt tấn công của địch. (Ảnh: Nguyễn Trân/TTXVN)

Trải qua 10 ngày chiến đấu, các lực lượng vũ trang Quân khu 1, Quân khu 2 và nhân dân Việt Nam tại các tỉnh biên giới phía Bắc đã chiến đấu rất anh dũng, tiêu diệt nhiều sinh lực, phá hủy nhiều phương tiện chiến tranh, làm chậm ý định “đánh nhanh, chiếm nhanh” của quân Trung Quốc, buộc đối phương phải tung lực lượng dự bị chiến lược vào tham chiến. Với ưu thế quân đông, nhiều vũ khí trang bị kỹ thuật, quân Trung Quốc từng bước tiến sâu vào lãnh thổ Việt Nam, lần lượt chiếm một số địa bàn, thị xã quan trọng như: Lào Cai (19/2), Cao Bằng (24/2), Cam Đường (25/2), Lạng Sơn (5/3)...

Trước tình hình cấp bách đó, Chính phủ Việt Nam quyết định sử dụng các binh đoàn chủ lực mạnh, sẵn sàng mở những chiến dịch phản công quy mô lớn của binh chủng hợp thành. Theo phương châm đó, đầu tháng 3/1979, Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng Việt Nam ra lệnh cho Quân đoàn 2 đang làm nhiệm vụ quốc tế tại Campuchia nhanh chóng chuyển toàn bộ lực lượng về phía Bắc tập kết, đồng thời, ra quyết định thành lập Quân đoàn 5 (ngày 2/3/1979) ngay tại mặt trận biên giới (gồm bốn sư đoàn bộ binh: 3, 338, 327, 337 cùng một số đơn vị kỹ thuật và bảo đảm khác).

Các đơn vị chủ lực của Quân đoàn 1, Quân chủng Phòng không-Không quân và các binh chủng kỹ thuật khác sẵn sàng tham gia chiến đấu. Để phát huy sức mạnh tổng hợp cả nước, ngày 4/3, Ủy ban Thường vụ Quốc hội Việt Nam ra quyết định tổng động viên lực lượng bảo vệ Tổ quốc. Kế hoạch tác chiến chiến lược được bổ sung thảo luận thông qua.

Vào thời gian này, do bị thiệt hại nặng nề mà chưa đạt được mục tiêu cơ bản đề ra, lại bị dư luận quốc tế lên án mạnh mẽ, tối 5/3/1979, chính quyền Trung Quốc tuyên bố rút quân về nước. Để tỏ thiện chí hòa bình, mong muốn khôi phục quan hệ hữu nghị giữa hai nước, Trung ương Đảng, Chính phủ Việt Nam ra lệnh

cho các lực lượng vũ trang và nhân dân trên vùng biên giới phía Bắc dùng chiến dịch phản công để tạo điều kiện cho quân Trung Quốc rút về. Đến ngày 18/3/1979, Trung Quốc hoàn thành việc rút quân khỏi Việt Nam.

Thắng lợi và bài học lịch sử

Cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc của nhân dân Việt Nam diễn ra trong vòng khoảng một tháng (từ 17/2-18/3/1979) nhưng có ý nghĩa thắng lợi rất to lớn, thể hiện ở một số khía cạnh cơ bản:

Quân dân Việt Nam đã loại khỏi vòng chiến đấu 62.500 quân Trung Quốc, bắn cháy và phá hủy 550 xe quân sự, trong đó có 280 xe tăng, xe thiết giáp, phá hủy 115 khẩu pháo và cối hạng nặng, thu nhiều vũ khí, đồ dùng quân sự... buộc đối phương sớm rút quân, qua đó làm thất bại hoàn toàn ý đồ của các nhà cầm quyền Trung Quốc muốn áp đặt lợi ích nước lớn lên bán đảo Đông Dương.

Cuộc chiến đấu này thêm một lần nữa khẳng định ý chí, sức mạnh bền bỉ của nhân dân Việt Nam quyết tâm vượt qua mọi khó khăn, thử thách để bảo vệ độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc, bởi Việt Nam lúc này vừa kết thúc cuộc kháng chiến chống Mỹ chưa lâu (1975), vừa kết thúc chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam và đang làm nhiệm vụ quốc tế giúp đỡ nhân dân Campuchia lật đổ chế độ diệt chủng Pol Pot, thực hiện công cuộc hồi sinh đất nước, kinh tế lại đang gặp rất nhiều khó khăn do cấm vận của Mỹ...



Chiến sỹ Đại đội 2 bộ binh, Tiểu đoàn 1, Đoàn H54 bộ đội địa phương tỉnh Hoàng Liên Sơn được tặng Huân chương Chiến công hạng Ba về thành tích dũng cảm chiến đấu, đánh lui nhiều đợt tấn công của địch, giữ vững chốt trên cao điểm 340 thuộc bản Phiệt, huyện Mường Khương, tỉnh Hoàng Liên Sơn (nay thuộc tỉnh Lào Cai). (Ảnh: Nguyễn Trân/TTXVN)

Cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc của nhân dân Việt Nam góp phần khẳng định đường lối chính trị, quân sự đúng đắn, sự chỉ đạo chiến lược tài tình, sắc bén của Bộ Chính trị, Quân ủy Trung ương Việt Nam, nhất là trong việc nắm bắt tình hình, đánh giá đúng khả năng hành động của đối phương, trên cơ sở đó kịp

thời chỉ đạo, chỉ huy các lực lượng vũ trang và nhân dân chuẩn bị các mặt sẵn sàng đối phó; tăng cường củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, tạo dựng thế trận chiến tranh nhân dân vững chắc.

Qua thực tiễn điều hành, chỉ đạo chiến tranh, Trung ương Đảng và Chính phủ Việt Nam luôn khẳng định về quyền tự vệ chính đáng của mình, kiên quyết đánh trả mọi cuộc tiến công xâm phạm chủ quyền, nhưng đồng thời cũng luôn thể hiện rõ lòng bao dung, khát vọng hòa bình, mong muốn chấm dứt xung đột để xây dựng mối quan hệ tốt đẹp giữa hai dân tộc Việt Nam-Trung Quốc, góp phần gìn giữ môi trường hòa bình, ổn định trong khu vực cũng như trên thế giới.

Để giành thắng lợi trong cuộc chiến tranh, nhân dân Việt Nam cũng chịu những tổn thất nặng nề: hơn 30.000 cán bộ, chiến sĩ thương vong; hàng chục ngàn dân thường bị thiệt mạng. Các thị xã Cao Bằng, Lạng Sơn, Cam Đường, Lào Cai gần như bị hủy diệt hoàn toàn; tổng cộng có 320 xã, 735 trường học, 41 nông trường, 81 xí nghiệp, hầm mỏ và 38 lâm trường bị tàn phá; 400.000 gia súc bị giết, bị cướp. Khoảng 50% trong tổng số 3,5 triệu người ở sáu tỉnh biên giới bị mất nhà cửa, tài sản và phương tiện sinh sống.

Cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc 1979 là sự kiện lịch sử đặc biệt, để lại cho cách mạng Việt Nam nhiều bài học quý báu:

Một là, nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng, nắm chắc tình hình, dự đoán chính xác âm mưu và hành động của các bên liên quan, nhất là động thái các nước lớn, trên cơ sở đó có sự chuẩn bị toàn diện, không để bị động bất ngờ trong mọi tình huống.

Hai là, giữ vững đường lối độc lập, tự chủ, tự cường, kết hợp chặt chẽ đấu tranh chính trị, quân sự với đấu ngoại giao để vừa phát huy sức mạnh tổng hợp trong nước, vừa nêu cao tính chính nghĩa của cách mạng nhằm tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ quốc tế, không để các thế lực thù địch xuyên tạc hòng tìm cách cô lập.

Ba là, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc, trên cơ sở đó phát huy sức mạnh chiến tranh nhân dân địa phương, đặc biệt là sức mạnh của lực lượng vũ trang tại chỗ (bộ đội chủ lực quân khu, bộ đội địa phương tỉnh, huyện, dân quân du kích) kết hợp với sức mạnh hậu phương cả nước tạo thành những “trường thành thép” sẵn sàng đánh trả có hiệu quả mọi cuộc tiến công từ bên ngoài ngay thời gian đầu.

Bốn là, vận dụng sáng tạo nghệ thuật quân sự truyền thống Việt Nam “lấy nhỏ thắng lớn, lấy ít địch nhiều” với nghệ thuật quân sự hiện đại (phương thức tác chiến chính quy), đồng thời biết khai thác, phát huy tư tưởng nhân văn “lấy đại nghĩa thắng hung tàn, lấy chí nhân thay cường bạo” của cha ông thuở trước kết hợp với chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam trong thời đại Hồ Chí Minh./.

Nguồn: TTXVN/Vietnam.

KỶ NIỆM 70 NĂM NGÀY THẦY THUỐC VIỆT NAM (27/02/1955 – 27/02/2025)

Ngày 27/2/1955, nhân dịp tổ chức hội nghị cán bộ y tế, Bác Hồ đã gửi thư cho Hội nghị căn dặn ba điều :

- Trước hết là phải thật thà đoàn kết – Đoàn kết là sức mạnh của chúng ta. Đoàn kết thì vượt được mọi khó khăn, giành được nhiều thành tích. Đoàn kết giữa cán bộ cũ và cán bộ mới. Đoàn kết giữa tất cả những người trong ngành y tế, từ các bộ trưởng, thứ trưởng, bác sỹ, dược sỹ cho đến các anh chị em giúp việc. Bởi vì công việc và địa vị tuy có khác nhau, nhưng người nào cũng là một bộ phận cần thiết trong ngành y tế, trong việc phục vụ nhân dân.

- Thương yêu người bệnh – Người bệnh phó thác tính mạng của họ nơi các cô các chú. Chính phủ phó thác cho các cô các chú việc chữa bệnh tật và giữ gìn sức khỏe cho đồng bào. Đó là nhiệm vụ rất vẻ vang. Vì vậy, cán bộ cần phải thương yêu, săn sóc người bệnh như anh em ruột thịt của mình, coi họ đau đớn cũng như mình đau đớn. “Lương y phải như từ mẫu”, câu nói ấy rất đúng.

- Xây dựng một nền y học của ta – Trong những năm nước ta bị nô lệ thì y học cũng như các ngành khác đều bị kìm hãm. Nay chúng ta đã độc lập tự do, cán bộ cần giúp đồng bào, giúp chính phủ xây dựng một nền y tế thích hợp với nhu cầu của nhân dân ta. Y học cần phải dựa trên nguyên tắc: khoa học dân tộc và đại chúng. Ông cha ta ngày trước có nhiều kinh nghiệm quý báu về cách chữa bệnh bằng thuốc ta, thuốc bắc. Để mở rộng phạm vi y học, các cô, các chú cũng nên chú trọng nghiên cứu và phối hợp thuốc “Đông” và thuốc “Tây”.

Do ý nghĩa sâu sắc của bức thư này, từ năm 1985 đến nay, ngày 27 tháng 2 được chọn là Ngày thầy thuốc Việt Nam.

Nguồn: Báo Nhân dân

III. CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT

Một số chính sách mới về giáo dục, giao thông có hiệu lực từ tháng 2/2025.

Hỗ trợ sản xuất nông nghiệp bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật; vi phạm hành chính trong kinh doanh bảo hiểm bị phạt tới 200 triệu đồng... là những chính sách mới có hiệu lực từ tháng 2/2025.

1. Sửa quy định về Kiểm lâm và Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng

Có hiệu lực từ ngày 2/2/2025, Nghị định số 159/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2019/NĐ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về Kiểm lâm và Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng.

Về nhiệm vụ, quyền hạn của Kiểm lâm, Nghị định 159/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung như sau:

Kiểm lâm khi thi hành công vụ thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định tại Nghị định này và theo quy định của pháp luật; mặc đồng phục, đeo cấp hiệu, kiểm lâm hiệu, biên tên theo quy định.

Yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan cung cấp thông tin, tài liệu, chứng cứ, kiểm tra hiện trường, áp dụng các biện pháp ngăn chặn hành vi vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật; xử lý vi phạm pháp luật về lâm nghiệp theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, xử lý vi phạm pháp luật hình sự...

2. Vi phạm hành chính lĩnh vực khí tượng thủy văn bị phạt tới 100 triệu đồng

Chính phủ ban hành Nghị định số 155/2024/NĐ-CP ngày 10/12/2024 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khí tượng thủy văn. Nghị định có hiệu lực từ ngày 1/2/2025.

Theo Nghị định, đối với mỗi hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực khí tượng thủy văn thì tổ chức, cá nhân vi phạm phải chịu hình thức xử phạt chính là phạt tiền. Mức phạt tiền tối đa đối với một hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực khí tượng thủy văn là 50 triệu đồng đối với cá nhân và 100 triệu đồng đối với tổ chức.

3. Quy định mới về chức năng của cơ quan thanh tra Công an nhân dân

Chính phủ ban hành Nghị định 164/2024/NĐ-CP ngày 25/12/2024 quy định về tổ chức và hoạt động của thanh tra Công an nhân dân. Nghị định có hiệu lực thi hành từ ngày 10/2/2025.

Về chức năng của cơ quan thanh tra Công an nhân dân, Nghị định 164/2024/NĐ-CP nêu rõ: Trong phạm vi nhiệm vụ và quyền hạn của mình, cơ quan thanh tra Công an nhân dân giúp Thủ trưởng Công an cùng cấp thực hiện quản lý nhà nước về công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; tiến hành thanh tra, tiếp công dân, giải

quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo quy định của pháp luật.

4. Vi phạm hành chính trong kinh doanh bảo hiểm bị phạt tới 200 triệu đồng

Chính phủ ban hành Nghị định số 174/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm, có hiệu lực thi hành từ ngày 15/2/2025.

Nghị định này quy định hành vi vi phạm hành chính, hành vi vi phạm hành chính đã kết thúc và hành vi vi phạm hành chính đang thực hiện; hình thức xử phạt, mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả đối với từng hành vi vi phạm hành chính; đối tượng bị xử phạt; thẩm quyền xử phạt, mức phạt tiền cụ thể theo từng chức danh và thẩm quyền lập biên bản đối với vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm.

Đối với mỗi hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm, tổ chức, cá nhân bị áp dụng hình thức xử phạt chính là phạt tiền.

Mức xử phạt bằng tiền đối với tổ chức bằng 02 lần mức phạt tiền đối với cá nhân cho cùng hành vi vi phạm. Mức phạt tiền đối với cá nhân có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm tối đa là 100 triệu đồng, đối với tổ chức tối đa là 200 triệu đồng.

5. Hỗ trợ sản xuất nông nghiệp bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật

Chính phủ ban hành Nghị định số 9/2025/NĐ-CP ngày 10/1/2025 quy định về chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật.

Nghị định này quy định về chính sách hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản, lâm nghiệp, sản xuất muối hoặc một phần chi phí sản xuất ban đầu để khôi phục sản xuất nông nghiệp vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật.

Theo quy định, mức hỗ trợ đối với thủy sản bị thiệt hại do thiên tai (bao gồm nuôi trồng thủy sản, sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản) như sau:

Nuôi trồng thủy sản bán thâm canh, thâm canh trong ao (đầm/hầm): hỗ trợ 60 triệu đồng/ha diện tích nuôi bị thiệt hại.

Nuôi trồng thủy sản trong bể, lồng, bè: hỗ trợ 30 triệu đồng/100 m³ thể tích nuôi bị thiệt hại.

Nuôi trồng thủy sản theo hình thức khác: hỗ trợ 15 triệu đồng/ha diện tích nuôi bị thiệt hại.

Nghị định trên có hiệu lực từ ngày 25/2/2025.

6. Quy trình kỹ thuật thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt

Ngày 19/12/2024, Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Thông tư 35/2024/TT-BTNMT về quy trình kỹ thuật thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt.

Theo đó, Thông tư 35/2024/TT-BTNMT quy định quy trình kỹ thuật thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt từ hộ gia đình, cá nhân đã được phân loại.

- Các quy trình kỹ thuật thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt được quy định bao gồm:

+ Các quy trình kỹ thuật thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt: quy trình kỹ thuật thu gom thủ công chất thải rắn sinh hoạt từ hộ gia đình, cá nhân đến điểm tập kết; quy trình kỹ thuật thu gom cơ giới chất thải rắn sinh hoạt từ hộ gia đình, cá nhân đến cơ sở tiếp nhận; quy trình kỹ thuật vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt từ điểm tập kết đến cơ sở tiếp nhận, từ trạm trung chuyển đến cơ sở xử lý; quy trình kỹ thuật vận chuyển chất thải công kênh từ điểm thu gom đến cơ sở xử lý;

Quy trình kỹ thuật vận chuyển chất thải nguy hại phát sinh từ hộ gia đình, cá nhân, điểm thu gom đến cơ sở xử lý hoặc điểm lưu giữ chất thải nguy hại; quy trình kỹ thuật vận chuyển nước thải phát sinh trong quá trình thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt đến cơ sở xử lý; quy trình kỹ thuật vệ sinh điểm tập kết chất thải rắn sinh hoạt;

+ Các quy trình kỹ thuật vận hành trạm phân loại chất thải có khả năng tái sử dụng, tái chế và trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt: quy trình kỹ thuật vận hành trạm phân loại chất thải có khả năng tái sử dụng, tái chế; quy trình kỹ thuật vận hành trạm trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt sử dụng thiết bị ép; quy trình kỹ thuật vận hành trạm trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt không sử dụng thiết bị ép;

+ Các quy trình kỹ thuật xử lý chất thải rắn sinh hoạt: quy trình kỹ thuật vận hành cơ sở xử lý chất thải thực phẩm thành mùn; quy trình kỹ thuật vận hành cơ sở chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt hợp vệ sinh; quy trình kỹ thuật vận hành cơ sở đốt chất thải rắn sinh hoạt thu hồi năng lượng để phát điện; quy trình kỹ thuật vận hành cơ sở đốt chất thải rắn sinh hoạt không thu hồi năng lượng; quy trình kỹ thuật vận hành cơ sở xử lý chất thải công kênh; quy trình kỹ thuật vận hành cơ sở xử lý nước thải phát sinh trong quá trình thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt.

Thông tư trên có hiệu lực từ ngày 3/2/2025.

7. Hướng dẫn thực hiện quy định về trình tự, thủ tục tiến hành một cuộc thanh tra

Ngày 18/12/2024, Thanh tra Chính phủ đã ban hành Thông tư số 08/2024/TT-TTCP Hướng dẫn thực hiện quy định về trình tự, thủ tục tiến hành một cuộc thanh tra. Thông tư có hiệu lực từ ngày 3/2/2025.

Thông tư gồm có 04 chương, 27 điều, 51 mẫu văn bản và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 3/2/2025 thay thế Thông tư số 06/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của Đoàn thanh tra và trình tự, thủ tục tiến hành một cuộc thanh tra.

Một trong những điểm nhấn của Thông tư số 08/2024 là việc quy định cụ thể các mẫu văn bản trong hoạt động thanh tra. Thông tư số 08/2024 cũng nêu rõ từng bước trong quy trình thanh tra, từ việc thu thập thông tin chuẩn bị thanh tra,

ban hành quyết định thanh tra, xây dựng kế hoạch tiến hành thanh tra, đến công bố quyết định và triển khai thực hiện...

8. Đối tượng đăng ký thuế

Bộ Tài chính ban hành Thông tư 86/2024/TT-BTC ngày 23/12/2024 quy định về đăng ký thuế.

Trong đó, Điều 4 Thông tư 86/2024/TT-BTC quy định về đối tượng đăng ký thuế như sau:

- Đối tượng đăng ký thuế bao gồm:

+ Người nộp thuế thuộc đối tượng thực hiện đăng ký thuế thông qua cơ chế một cửa liên thông theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 30 Luật Quản lý thuế.

+ Người nộp thuế thuộc đối tượng thực hiện đăng ký thuế trực tiếp với cơ quan thuế theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 30 Luật Quản lý thuế.

- Người nộp thuế thuộc đối tượng thực hiện đăng ký thuế trực tiếp với cơ quan thuế, bao gồm:

+ Doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực chuyên ngành không phải đăng ký doanh nghiệp qua cơ quan đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật chuyên ngành (sau đây gọi là Tổ chức kinh tế).

+ Đơn vị sự nghiệp, tổ chức kinh tế của lực lượng vũ trang, tổ chức kinh tế của các tổ chức chính trị, chính trị-xã hội, xã hội, xã hội-nghề nghiệp hoạt động kinh doanh theo quy định của pháp luật nhưng không phải đăng ký doanh nghiệp qua cơ quan đăng ký kinh doanh...

Thông tư có hiệu lực từ ngày 6/2/2025./.

Nguồn: <https://baophapluat.vn>

BAN XÂY DỰNG ĐOÀN TỈNH ĐOÀN VĨNH LONG

